

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

*cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
cùng với Báo cáo của Kiểm toán viên*

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC
152 Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước

MỤC LỤC	<i>Trang</i>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	01 - 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 - 05
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
<i>Bảng cân đối kế toán</i>	06 - 7
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>	8
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</i>	9
<i>Thuyết minh báo cáo tài chính</i>	10 - 26



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này và các báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.
CÔNG TY

Thành lập: Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước tiền thân là “Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Bình Phước” theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 02 tháng 07 năm 2010. Tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước do UBND tỉnh Bình Phước là chủ sở hữu, được thành lập theo Quyết định số 77/BXD-TCLĐ ngày 24 tháng 03 năm 1997 của Bộ Xây Dựng; Căn cứ Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 29 tháng 09 năm 2015 về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp; Căn cứ Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 09/11/2015 của UBND tỉnh về điều chỉnh giá trị doanh nghiệp về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Bình Phước để chuyển thành Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước. Công ty đã chuyển đổi hình thức sở hữu vốn thành Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ bảy (08) ngày 22 tháng 02 năm 2024 với mã số doanh nghiệp 3800100802 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Phước cấp.

Hình thức sở hữu vốn: Công ty Cổ phần.

Vốn điều lệ: 56.318.950.000 đồng, tương đương 5.631.895 cổ phần, mệnh giá 10.000/Cổ phần.

Hoạt động chính: Hoạt động chính:

Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, cầu đường, thủy lợi, cấp thoát nước, công trình kỹ thuật, hạ tầng đô thị, khu công nghiệp; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Khai thác, chế biến khoáng sản; Kinh doanh vật liệu xây dựng; Tư vấn quy hoạch, lập dự án đầu tư, khảo sát thiết kế, giám sát thi công, quản lý dự án đầu tư, lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng và các hoạt động khác có liên quan đến xây dựng công trình cầu đường, thủy lợi, cấp thoát nước, công trình kỹ thuật, hạ tầng đô thị, khu công nghiệp; Thăm dò khoáng sản, lập dự án đầu tư, thiết kế khai thác mỏ, thiết kế nổ mìn và thăm định thiết kế khai thác mỏ; Sản xuất vật liệu xây dựng không nung, bê tông nhựa nóng, bê tông tươi, bê tông nhựa nguội và các loại sản phẩm bê tông cấu kiện đúc sẵn.

Trụ sở chính: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG, PHÁT TRIỂN VÀ CHUYỂN ĐỔI

- Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước tiền thân là “Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Bình Phước” theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 02 tháng 07 năm 2010. Tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước do UBND tỉnh Bình Phước là chủ sở hữu, được thành lập theo Quyết định số 77/BXD-TCLĐ ngày 24 tháng 03 năm 1997 của Bộ Xây Dựng, bao gồm có các đơn vị trực thuộc như sau:

+ Xí nghiệp Xây dựng: thành lập theo Quyết định số 09/QĐ-CT ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước; Trụ sở tại 152 Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành Phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước (Không đăng ký kinh doanh);

+ Xí nghiệp Khai thác và Chế biến Đá Núi Gió: thành lập theo Quyết định số 12/QĐ-CT ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước; Trụ sở tại 152 Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành Phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước (Không đăng ký kinh doanh);

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban tổng giám đốc công ty khẳng định không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng tại ngày cuối năm như sau:

	Chức vụ	Ghi chú
1. Hội đồng quản trị		
01 Ông Lê Minh Thân	Chủ tịch	Theo Nghị quyết Đại HĐCĐ số 20/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2022
02 Ông Vũ Thanh Hải	Thành viên	Theo Nghị quyết Đại HĐCĐ số 20/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2022
03 Ông Hoàng Hữu Toán	Thành viên	Theo Nghị quyết Đại HĐCĐ số 20/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2022
04 Bà Nguyễn Thị Thái Hòa	Thành viên	Theo Nghị quyết Đại HĐCĐ số 20/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2022
2. Ban Kiểm soát		
01 Ông Tô Minh Phong	Trưởng ban	Theo Nghị quyết Đại HĐCĐ số 20/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2022.
02 Bà Nguyễn Thị Lành	Thành viên	Theo Nghị quyết Đại HĐCĐ số 20/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2022
03 Bà Nguyễn Thị Thu Phương	Thành viên	Theo Nghị quyết Đại HĐCĐ số 20/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2022
3. Ban Tổng Giám đốc		
Ông Vũ Thanh Hải	Tổng giám đốc	Theo Quyết định HĐQT số 22/QĐ-HĐQT ngày 04/07/2022
Ông Hoàng Hữu Toán	Phó Tổng Giám đốc	Theo Quyết định HĐQT số 22A/QĐ-HĐQT ngày 04/07/2022
4. Kế toán trưởng		
Bà Nguyễn Thị Thái Hòa		Theo Quyết định HĐQT số 22B/QĐ-HĐQT ngày 04/07/2022

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Vạn An đã thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo các báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 cho Công ty phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các số

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã đăng ký. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính riêng kèm theo. Các báo cáo này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.



T. Cui

Vũ Thanh Hải

Người Đại diện Pháp luật

Bình Phước, ngày 09 tháng 03 năm 2024



Số: 001/08TC/2024/BCKT-VACA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước gọi tắt là ("Công ty"), được lập ngày 09 tháng 03 năm 2024, từ trang 06 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của kiến kiểm toán ngoại trừ

Trong năm công ty cho công ty con " Công ty TNHH Phú Miêng" vay không lãi suất với số tiền: 2.296.000.000 đồng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của Chúng tôi, ngoại trừ vấn đề nêu tại đoạn " Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Vạn An



Nguyễn Phạm Thái Bình – Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN: 2424-2022-110-1

TP. HCM, ngày 09 tháng 03 năm 2024

Nguyễn Thành Trung – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN: 1556-2023-110-1



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		52.835.607.913	54.106.126.714
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		4.557.760.392	40.682.536.700
1. Tiền	111	V.1	2.557.760.392	2.182.536.700
2. Các khoản tương đương tiền	112	V.1	2.000.000.000	38.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		38.000.000.000	4.500.000.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	38.000.000.000	4.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		9.466.393.566	8.921.115.265
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	4.700.205.445	6.295.029.010
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	424.544.062	235.718.524
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	4.506.725.469	2.555.449.141
7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	137		(165.081.410)	(165.081.410)
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	792.326.483	-
1. Hàng tồn kho	141		792.326.483	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		19.127.472	2.474.749
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		19.127.472	2.474.749
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		16.134.986.545	21.985.005.697
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.089.955.964	1.061.994.102
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5	1.089.955.964	1.061.994.102
II. Tài sản cố định	220		2.215.438.391	3.307.563.371
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	2.215.438.391	3.307.563.371
<i>Nguyên giá</i>	222		18.994.395.957	19.333.110.243
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(16.778.957.566)	(16.025.546.872)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		9.159.091.688	12.239.212.413
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.8	11.200.989.022	11.200.989.022
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.8	5.440.000.000	5.440.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(7.481.897.334)	(4.401.776.609)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.670.500.502	5.376.235.811
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	3.670.500.502	5.376.235.811
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		68.970.594.458	76.091.132.411



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		7.968.052.431	14.589.881.317
I. Nợ ngắn hạn	310		6.901.322.467	14.589.881.317
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	1.965.435.058	4.547.043.896
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	717.094.579	2.003.780.658
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	754.619.233	1.911.618.378
4. Phải trả người lao động	314	V.13	2.095.861.999	1.526.860.174
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	1.262.044.520	4.593.723.505
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	25.823.588	22.789.076
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	80.443.490	(15.934.370)
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.066.729.964	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	V.14	1.066.729.964	-
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		61.002.542.027	61.501.251.094
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	61.002.542.027	61.501.251.094
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		56.318.950.000	56.318.950.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		56.318.950.000	56.318.950.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.683.592.027	5.182.301.094
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.683.592.027	5.182.301.094
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		68.970.594.458	76.091.132.411

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thái Hoà

Bình Phước ngày 09 tháng 03 năm 2024

Người Đại diện Pháp luật



Vũ Thanh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán năm 2023

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	62.631.551.430	69.888.101.176
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng	10		62.631.551.430	69.888.101.176
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	46.810.676.550	54.406.528.532
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15.820.874.880	15.481.572.644
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.773.808.074	1.744.186.654
7. Chi phí tài chính	22		3.080.120.725	942.358.990
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>22a</i>		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.4	10.110.375.757	9.915.099.375
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.404.186.472	6.368.300.933
11. Thu nhập khác	31	VI.5	708.189.064	259.320.238
12. Chi phí khác	32	VI.6	250.569.154	119.795.843
13. Lợi nhuận khác	40		457.619.910	139.524.395
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.861.806.382	6.507.825.328
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	1.178.214.355	1.325.524.234
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4.683.592.027	5.182.301.094

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thái Hoà

Bình Phước, ngày 09 tháng 03 năm 2024
Người đại diện Pháp luật

Vũ Thanh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	5.861.806.382	6.507.825.328
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	1.092.124.980	2.936.792.217
- Các khoản dự phòng	03	3.080.120.725	1.107.440.400
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(3.106.439.165)	(1.744.186.654)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	6.927.612.922	8.807.871.291
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(456.333.759)	(460.800.684)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(792.326.483)	1.800.866.334
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(5.883.761.379)	(6.345.753.110)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	1.705.735.309	(674.421.185)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2.012.659.722)	(713.979.018)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	63.888.000	622.398.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.551.791.389)	(1.036.412.175)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	<u>(1.999.636.501)</u>	<u>1.999.769.453</u>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và TS dài hạn khác	21		(2.545.906.387)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	332.631.091	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(42.000.000.000)	(4.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	8.500.000.000	11.552.142.466
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.668.210.809	1.744.186.654
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30	<u>(30.499.158.100)</u>	<u>6.250.422.733</u>
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(3.625.981.707)	(1.344.434.513)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	<u>(3.625.981.707)</u>	<u>(1.344.434.513)</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	<u>(36.124.776.308)</u>	<u>6.905.757.673</u>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	40.682.536.700	33.776.779.027
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	<u>4.557.760.392</u>	<u>40.682.536.700</u>

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thái Hoà

Bình Phước, ngày 09 tháng 03 năm 2024

Người đại diện Pháp luật




Vũ Thanh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Thành lập:

Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước tiền thân là “Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Bình Phước” theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 02 tháng 07 năm 2010. Tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước do UBND tỉnh Bình Phước là chủ sở hữu, được thành lập theo Quyết định số 77/BXD-TCLĐ ngày 24 tháng 03 năm 1997 của Bộ Xây Dựng;

Căn cứ Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 29 tháng 09 năm 2015 về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp; Căn cứ Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 09/11/2015 của UBND tỉnh về điều chỉnh giá trị doanh nghiệp về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Bình Phước để chuyển thành Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước. Công ty đã chuyển đổi hình thức sở hữu vốn thành Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ bảy (08) ngày 22 tháng 02 năm 2024 với mã số doanh nghiệp 3800100802 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Phước cấp.

Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần.

Vốn điều lệ:

56.318.950.000 đồng, tương đương 5.631.895 cổ phần, mệnh giá 10.000/Cổ phần.

Hoạt động chính:

Hoạt động chính:

Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, cầu đường, thủy lợi, cấp thoát nước, công trình kỹ thuật, hạ tầng đô thị, khu công nghiệp; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Khai thác, chế biến khoáng sản; Kinh doanh vật liệu xây dựng; Tư vấn quy hoạch, lập dự án đầu tư, khảo sát thiết kế, giám sát thi công, quản lý dự án đầu tư, lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng và các hoạt động khác có liên quan đến xây dựng công trình cầu đường, thủy lợi, cấp thoát nước, công trình kỹ thuật, hạ tầng đô thị, khu công nghiệp; Thăm dò khoáng sản, lập dự án đầu tư, thiết kế khai thác mỏ, thiết kế nổ mìn và thăm định thiết kế khai thác mỏ; Sản xuất vật liệu xây dựng không nung, bê tông nhựa nóng, bê tông tươi, bê tông nhựa nguội và các loại sản phẩm bê tông cấu kiện đúc sẵn.

Trụ sở chính:

Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

2. KỲ KẾ TOÁN VÀ ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ 01/01 và kết thúc vào 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính bằng đồng Việt Nam (VND).

3. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VÀ TUYÊN BỐ TUÂN THỦ

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Việc lựa chọn số liệu và thông tin trình bày trong Thuyết minh báo cáo tài chính được thực hiện theo nguyên tắc trọng yếu quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 21 “Trình bày Báo cáo tài chính”.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc bao gồm giá mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng cho hàng tồn kho được lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do giá vật tư, thành phẩm hàng hóa tồn kho bị giảm (do hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, ứ đọng, chậm, luân chuyển, v.v) có thể xảy ra đối với vật tư, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Tăng hoặc giảm số dư khoản dự phòng được phản ánh vào giá vốn hàng bán trong năm.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên, thực tế đơn vị sử dụng phương pháp kiểm kê định kỳ. Giá trị hàng xuất kho được xác định vào cuối năm.

Tài sản cố định và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá và hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao tài sản cố định được thực hiện theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian ước tính hữu ích của tài sản như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Nhà xưởng, vật kiến trúc	02	-	05	Năm
Máy móc, thiết bị	03	-	10	Năm
Phương tiện vận tải	02	-	10	Năm

Xây dựng cơ bản dở dang

Các dự án đang được xây dựng và phát triển cho mục đích sử dụng hỗn hợp trong tương lai như tài sản cố định, bất động sản đầu tư, chi phí phân bổ và tài sản để bán (hàng tồn kho) được phân loại là xây dựng cơ bản dở dang và được thể hiện theo giá gốc, cho đến khi việc xây dựng hoặc phát triển được hoàn thành hoặc giá gốc được xác định một cách đáng tin cậy cho các tài sản này. Tại thời điểm đó chúng được phân loại và sau đó được ghi nhận là tài sản cố định, bất động sản đầu tư, chi phí trả trước hoặc hàng tồn kho. Tài sản cố định, bất động sản đầu tư, chi phí trả trước và hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, chúng được ghi nhận theo các chính sách kế toán được thể hiện trong các thuyết minh tương ứng.

Tất cả các chi phí trực tiếp liên quan đến việc mua và phát triển một dự án, chi phí phát sinh từ quyền sử dụng đất đi thuê, và tất cả chi phí vốn sau đó cho việc phát triển đủ điều kiện là chi phí mua được vốn hóa.

Các khoản đầu tư

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của

Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

Chi phí trả trước

Các loại chi phí được hạch toán vào chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế kinh doanh có thời gian phân bổ 10 năm

Công cụ dụng cụ có thời gian phân bổ 1 năm đến 2 năm

Chi phí sửa chữa TSCĐ có thời gian phân bổ từ 2 năm đến 3 năm

Chi phí đền bù tại mỏ đá Núi Gió có thời gian phân bổ 5 năm

Chi phí đầu tư khác tại mỏ đá Núi Gió có thời gian phân bổ từ 5 năm đến 17 năm

Phải trả và trích trước

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo vốn thực góp của chủ sở hữu.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh do góp vốn bằng ngoại tệ ghi nhận vào vốn khác của chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa phân phối



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Lợi nhuận được ghi nhận là số lãi/(lỗ) từ kết quả hoạt động kinh doanh của công ty sau khi trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm hiện hành. Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể chia cho các thành viên góp vốn sau khi được Hội đồng thành viên chấp thuận và điều chỉnh hồi tố do những thay đổi về chính sách kế toán hay sai sót của các năm trước và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua.

Tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Chi phí tài chính

Chi phí tài chính được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là tổng chi phí tài chính phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng giá trị dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, sử dụng các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày lập bảng cân đối kế toán.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hay nhiều trung gian, có quyền kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ quyền biểu quyết và có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như ban Giám đốc, hội đồng quản trị, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết hoặc những công ty liên kết với cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan. Trong việc xem xét từng mối quan hệ giữa các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền			
- Tiền mặt			
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (*)			
- Tương đương tiền (**)			
Cộng:			

(*) Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn

Ngân hàng Đầu tư Bình Phước

Tiền gửi ngân hàng SHB

Tiền gửi Ngân Hàng Nam Á

Cộng:

Đơn vị tính: Việt nam đồng

Số đầu năm	
157.790.537	
2.024.746.163	
38.500.000.000	
40.682.536.700	

Số cuối năm	
5.894.549	
2.551.865.843	
2.000.000.000	
4.557.760.392	

Số cuối năm	
1.676.871.718	
870.843.860	
4.150.265	
2.551.865.843	

() Các khoản tương đương tiền**

Tiền gửi tiết kiệm tại Nam Á Bình Phước

Tiền gửi tiết kiệm tại SHB Bình Phước

Tiền gửi tiết kiệm tại BIDV Bình Phước

Cộng:

Số cuối năm	
-	
2.000.000.000	
-	
2.000.000.000	

Số đầu năm	
-	
34.500.000.000	
4.000.000.000	
38.500.000.000	

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

b1) Ngắn hạn

Tiền gửi tiết kiệm tại SHB Bình Phước

Tiền gửi tiết kiệm tại NH Nam Á

Giá gốc			
38.000.000.000			
-			
38.000.000.000			

Giá trị ghi sổ			
-			
38.000.000.000			
-			
38.000.000.000			

Số cuối năm			
-			
2.000.000.000			
-			
2.000.000.000			

Số đầu năm			
-			
34.500.000.000			
4.000.000.000			
38.500.000.000			

Giá gốc			
4.500.000.000			
-			
4.500.000.000			

Giá trị ghi sổ			
-			
4.500.000.000			
-			
4.500.000.000			



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Phải thu của khách hàng****a) Phải thu của khách hàng ngắn hạn**

Loại tiền tệ	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Ngoại tệ	VND	Ngoại tệ	VND
Công trình Xây dựng hệ thống đường công thu gom nước thải KCN Đồng Xoài I, tỉnh Bình Phước phần khối lượng còn lại (Ký hiệu: XL01)	VND	-	-	-
CÔNG TY TNHH VẬN TÀI CHÂU THANH	VND	-	-	863.901.818
Công trình Nâng cấp cầu Sóc Bể qua đường liên xã Thanh Phú - Thanh Lương	VND	-	-	517.204.000
Gói thầu: XL-03: Thi công xây dựng, cải tạo các hạng mục doanh trại Ban CHQS thành phố Đồng Xoài (trừ chống mối)	VND	-	-	-
Khách hàng khác (*)	VND	-	-	3.886.908.000
Cộng		4.700.205.445		6.295.029.010
		165.081.410		165.081.410

4. Trả trước người bán**a) Trả trước người bán ngắn hạn**

Loại tiền tệ	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Ngoại tệ	VND	Ngoại tệ	VND
Công ty TNHH MTV Xây dựng Ánh Nguyên	VND	-	-	-
CTY Cổ Phần XD TM DV SX Mai Cường	VND	-	-	-
Nhà cung cấp khác	VND	-	-	235.718.524
Cộng		424.544.062		235.718.524

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Phải thu khác****a) Ngắn hạn****- Phải thu khác.**

Công ty TNHH Khoáng sản Phu

Miêng (Cổ tức)

Công ty TNHH Khoáng sản Phu

Miêng (cho vay)

Tạm ứng giải phóng mặt bằng -

BQLDA Bình Phước

Trung tâm văn hóa TĐTT huyện

Bù Gia Mập.(Doanh thu hóa đơn

2024)

Lãi tiền gửi phải thu

Khác (*)

- Tạm ứng

Trang Chấn Nguyễn

Hà Đức Cường

Cá nhân Khác

b) Dài hạn

Ký quỹ phục hồi môi trường

Ký quỹ Bảo lãnh thực hiện HD tại

NH SHB

Cộng

Loại tiền tệ	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Ngoại tệ	VND	Ngoại tệ	VND
	-	4.239.274.097	-	1.799.482.139
VND	-	672.602.940	-	672.602.940
VND	-	2.117.000.000	-	60.000.000
VND	-	300.000.000	-	300.000.000
VND	-	229.248.148	-	-
VND	-	565.663.009	-	460.065.744
VND	-	354.760.000	-	306.813.455
VND	-	267.451.372	-	755.967.002
VND	-	165.000.000	-	285.000.000
VND	-	24.000.000	-	470.000.000
VND	-	78.451.372	-	967.002
VND	-	1.089.955.964	-	1.061.994.102
VND	-	1.066.729.964	-	974.880.102
	-	23.226.000	-	87.114.000
	-	5.596.681.433	-	3.617.443.243

(*): Khoản chi phí liên quan đến thoái vốn nhà nước tại công ty đã được sở tài chính thông qua tại biên bản ngày 27/12/2023 và đang trình UB xử lý

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang(*)	723.238.241	-	-	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang xây dựng	69.088.242	-	-	-
Cộng	792.326.483	-	-	-

(*) Khoản mục này là thành phẩm (dã) sản xuất chưa tiêu thụ. Công ty chi thực hiện tính một số chi phí trực tiếp chính cho giá trị thành phẩm tồn.

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá							
Số dư đầu năm	1.751.988.426	15.903.400.182	1.588.731.635	88.990.000	-	19.333.110.243
- Tăng trong năm	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	(103.314.286)	(235.400.000)	-	-	(338.714.286)
Số dư cuối năm	1.751.988.426	15.800.085.896	1.353.331.635	88.990.000	-	18.994.395.957
Giá trị hao mòn lũy kế							
Số dư đầu năm	1.646.632.951	13.661.757.626	637.392.962	79.763.333	-	16.025.546.872
- Khấu hao trong năm	52.677.735	934.112.901	98.414.344	6.920.000	-	1.092.124.980
- Thanh lý, nhượng bán	-	(103.314.286)	(235.400.000)	-	-	(338.714.286)
Số dư cuối năm	1.699.310.686	14.492.556.241	500.407.306	86.683.333	-	16.778.957.566
Giá trị còn lại							
- Tại ngày đầu năm	105.355.475	2.241.642.556	951.338.673	9.226.667	-	3.307.563.371
- Tại ngày cuối năm	52.677.740	1.307.529.655	852.924.329	2.306.667	-	2.215.438.391

8.**Đầu tư tài chính dài hạn****Đầu tư vào công ty con**

Công ty TNHH Khoáng sản Phú Miêng (**)

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty CP Khoáng sản FICO - Bình Phước (*)

Dự phòng**Cộng:**

Tỷ lệ	Số cuối năm	Số đầu năm
51,0%	11.200.989.022	11.200.989.022
30,56%	5.440.000.000	5.440.000.000
	5.440.000.000	5.440.000.000
	(7.481.897.334)	(4.401.776.609)
	9.159.091.688	12.239.212.413

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*): Công ty CP Khoáng sản FICO - Bình Phước có vốn điều lệ là 17.600.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 7 số 3800653444 ngày 22/01/2021 Tỷ lệ góp vốn của Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước (tiền thân là Công ty TNHH MTV Xây dựng Bình Phước) là 30,56%.

(**): Công ty TNHH Khoáng sản Phu Miêng có vốn điều lệ là 21.966.645.141 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cấp lần đầu số 3800704498 ngày 25/01/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 22/6/2022. Tỷ lệ góp vốn theo giấy phép của Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước (tiền thân là Công ty TNHH MTV Xây dựng Bình Phước) là 51%.

9. Chi phí trả trước**a) Ngắn hạn**

Công cụ dụng cụ

b) Dài hạn

Công cụ dụng cụ, Sửa chữa

Chi phí đất tăng phù

Chi phí đầu tư khác tại mỏ đá Núi Gió

Giá trị tiềm năng phát triển của Công ty

Lợi thế kinh doanh quyền khai thác mỏ Núi Gió

Cộng:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	-	-
	-	-
	3.670.500.502	5.376.235.811
	147.989.316	182.432.445
	107.645.792	405.662.383
	2.388.285.721	3.419.368.086
	322.811.106	430.414.809
	703.768.567	938.358.088
	3.670.500.502	5.376.235.811

10. Phải trả người bán**a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn**

Loại tiền tệ	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	Ngoại tệ	VND	Ngoại tệ
CN Cty TNHH MTV CN Hóa Chất Mỏ Nam Bộ MICCO	579.969.850	-	649.783.686	649.783.686
CÔNG TY TNHH Minh Ngọc	73.228.731	-	502.180.141	502.180.141
Công ty TNHH MTV Xây dựng Ánh Nguyên	-	-	428.334.540	428.334.540
Nhà máy bê tông Hùng Vương - Bình Phước	554.159.349	-	1.402.490.876	1.402.490.876
Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Thái Bình Dương	129.385.000	-	95.166.780	95.166.780
Doanh nghiệp tư nhân Quốc Bình	174.262.150	-	296.501.026	296.501.026

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty TNHH MTV TV ĐT XD					
Quang Đạt	VND	131.248.964	131.248.964	-	12.672.554
Các nhà cung cấp khác	VND	323.181.014	323.181.014	-	1.159.914.293
Cộng		1.965.435.058	1.965.435.058	-	4.547.043.896

11. Người mua trả tiền trước**a) Các khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn**

Loại tiền tệ	Số cuối năm		Số đầu năm		Số có khả năng trả nợ
	VND	Ngoại tệ	VND	VND	
Công trình tư vấn giám sát xây dựng đường vào Khu công nghiệp Long Tân.	VND	-	305.215.000	-	305.215.000
Công trình: Nâng cấp cầu bán đường HCT1, phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long	VND	-	411.879.579	-	774.190.000
Khách hàng khác	VND	-	717.094.579	-	924.375.658
Cộng			1.434.189.158	-	2.003.780.658

12. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Số đầu năm		Số phải nộp trong năm		Số đã thực nộp trong năm		Số cuối năm	
	VND	Ngoại tệ	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế GTGT	423.898.296	-	2.746.557.752	-	3.180.375.323	-	(9.919.275)	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	905.650.768	-	1.178.214.355	-	2.012.659.722	-	71.205.401	
Thuế thu nhập cá nhân	8.589.082	-	51.657.496	-	51.051.996	-	9.194.582	
Tiền thuế đất, thuế đất	-	-	878.494.496	-	887.702.693	-	(9.208.197)	
Thuế tài nguyên	486.318.758	-	4.912.056.184	-	4.828.285.687	-	570.089.255	
LN nộp NSNN	(11.105.831)	-	3.584.068.388	-	3.572.962.557	-	-	
Tiền cấp quyền	6.000	-	1.383.004.548	-	1.383.004.548	-	6.000	
Phí BVMT	95.750.556	-	787.814.269	-	779.476.830	-	104.087.995	
Lệ phí môn bài	-	-	5.000.000	-	5.000.000	-	-	
Thuế khác	36.000	-	28.157.754	-	28.157.754	-	36.000	
Cộng	1.909.143.629		15.555.025.242		16.728.677.110		735.491.761	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Phải trả người lao động

Triền lương trong năm của công ty thực hiện theo kế hoạch tiền lương được phê duyệt của UBND tỉnh Bình Phước tại văn bản số 1229//UBND-KGVX ngày 17/4/2023; Quỹ tiền lương kế hoạch đối với người lao động là 3.705.048.000 VND và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch đối với người quản lý là: 1.404.000.000 VND. Tiền lương thực hiện được quyết toán dựa vào kết quả kinh doanh trong năm và năng suất lao động áp dụng theo TT28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016. Quỹ tiền lương tính toán không có chi phí dự phòng đầu tư

Số lao động

Quản lý: 5 người

Nhân viên: 34 người

14. Chi phí phải trả

Tiền ký quỹ, phức hồi môi trường

Chi phí trích trước tiền lương

Trích trước chi phí nhân công trình

Chi phí phải trả tiền điện và điện thoại

Chi phí trích trước tiền đồng phục Công ty

Trích trước chi phí tiền nước sinh hoạt

Chi phí Nhà liên kết Khu đại Truyền Hình

Trích trước chi phí kiểm toán BCTC

Trích trước chi phí quyết toán dự án xây dựng hạ tầng Đài PTTH

Trích trước các khoản chi phí liên quan đến Mộ đá Núi Gió 3

Cộng:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	1.066.729.964	974.880.102
	-	525.023.485
	845.785.151	2.580.337.504
	19.232.621	14.441.063
	54.428.182	54.428.182
	3.423.880	3.861.066
	53.614.663	53.614.663
	53.636.364	40.000.000
	24.371.000	24.371.000
	207.552.659	322.766.440
	2.328.774.484	4.593.723.505

15. Phải trả khác

a) Ngân hàng

Kinh phí công đoàn

Phải trả khác

Cộng

	Số đầu năm		Số có khả năng trả nợ	
Loại tiền tệ	Ngoại tệ	VND	Ngoại tệ	VND
VND	-	25.094.136	22.059.624	22.059.624
VND	-	729.452	729.452	729.452
	-	25.823.588	22.789.076	22.789.076



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ khen thưởng

Quỹ phúc lợi

Cộng:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	72.083.314	43.607.329
	8.360.176	(59.541.699)
	80.443.490	15.934.370

17. Vốn chủ sở hữu**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Khóa mục	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác	...	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ hỗ trợ sắp xếp	LNST thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	2	...	3	4	5	6
Số dư đầu năm trước	56.318.950.000	-				1.919.667.091	58.238.617.091
- Lãi trong năm	-	-	-	-		5.182.301.094	5.182.301.094
- Giảm vốn trong năm nay	-	-	-	-		-	-
- Chia cổ tức	-	-	-	-		(1.344.434.513)	(1.344.434.513)
- Trích quỹ KT, PL	-	-	-	-		(575.232.578)	(575.232.578)
Số dư đầu năm nay	56.318.950.000	-	-	-		5.182.301.094	61.501.251.094
- Lãi trong năm nay	-	-	-	-		4.683.592.027	4.683.592.027
- Chia cổ tức	-	-	-	-		(3.625.981.707)	(3.625.981.707)
- Trích quỹ KT, PL	-	-	-	-		(1.556.319.387)	(1.556.319.387)
Số dư cuối năm nay	56.318.950.000	-	-	-		4.683.592.027	61.002.542.027

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	USD	VNĐ	Tỷ lệ góp	VNĐ
b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu				
UBND Tỉnh Bình Phước (Lê Minh Thân là người đại diện)(*)		55.667.950.000	98,84%	55.667.950.000
Các cá nhân		651.000.000	1,16%	651.000.000
Cộng		56.318.950.000	100,00%	56.318.950.000

(*): Từ ngày 02/02/2024 Ông Vũ Thanh Hải Là người Đại diện vốn Nhà nước theo QĐ số 218/QĐ-UBND

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	56.318.950.000	56.318.950.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	56.318.950.000	56.318.950.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	3.625.981.707	

d) Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.631.895	5.631.895
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
+ Cổ phiếu phổ thông	65.100	65.100
- Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)		
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
+ Cổ phiếu phổ thông	65.100	65.100

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:

10.000 đồng / cổ phiếu



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Năm nay	Năm trước
1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu TV,TK,XD..	16.106.360.591	16.603.257.633
Doanh thu bán thành phẩm đá XD	46.525.190.839	53.284.843.543
Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công	-	-
Cộng	62.631.551.430	69.888.101.176
2. Giá vốn hàng bán		
Giá vốn TV,TK,XD..	15.327.873.223	16.039.134.284
Giá vốn bán thành phẩm đá XD	31.482.803.327	38.367.394.248
Cộng	46.810.676.550	54.406.528.532
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	2.773.808.074	1.744.186.654
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	-
Cộng	2.773.808.074	1.744.186.654
4. Chi phí tài chính		
- Dự phòng đầu tư	3.080.120.725	942.358.990
Cộng	3.080.120.725	942.358.990
5. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp		
b) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ		
+ Chi phí lương nhân viên quản lý	6.680.280.433	6.382.034.744
+ Chi phí đồ dùng văn phòng	244.801.375	248.838.824
+ Chi phí khấu hao TSCĐ	105.334.344	39.724.781
+ Thuế, lệ phí	878.381.212	1.196.073.645

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

	+ Chi phí dự phòng	-	165.081.410
	+ Chi phí DV mua ngoài	1.093.177.211	982.865.738
	+ Chi phí khác bằng tiền	1.108.401.182	900.480.233
	Cộng	10.110.375.757	9.915.099.375
6. Thu nhập khác	Năm nay		Năm trước
Thanh lý tài sản	332.631.091	-	-
Tiền điện	221.303.761	-	-
Thu nhập khác	154.254.212	259.320.238	259.320.238
Cộng	708.189.064		259.320.238
7. Chi phí khác	Năm nay		Năm trước
- Tiền điện	221.303.761	-	-
- Khác	29.265.393	119.795.843	119.795.843
Cộng	250.569.154		119.795.843
8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Năm nay		Năm trước
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.861.806.382	6.507.825.328	
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:			
+ Các khoản điều chỉnh tăng	29.265.393	119.795.843	
+ Các khoản điều chỉnh giảm	-	-	
- Tổng thu nhập tính thuế	5.891.071.775	6.627.621.171	
- Thuế suất thuế TNDN			
+ Thuế suất phổ thông	20%	20%	
- Giảm 30% thuế			
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.178.214.355	1.325.524.234	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác:

- * **Khoản nợ tiềm tàng:** các khoản công nợ phải thu chậm thu hỏi
- * Khoản cam kết: công ty không có các khoản cam kết hay bảo lãnh với bên thứ 3
- 2. **Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm:**
Hoạt động của Công ty trong năm 2023 không có khả năng bị ảnh hưởng một cách nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, sự kiện có bản chất trọng yếu hay bất thường nào đã phát sinh đến ngày lập báo cáo này.

3. Thông tin về các bên liên quan (ngoài các thông tin đã được thuyết minh ở các phần trên)

* Các bên liên quan với Công ty gồm:

Công ty TNHH Khoáng sản Phú Miêng
Công ty Cổ phần Khoáng sản Fico Bình Phước

* Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Mối quan hệ	Năm trước
+ Công ty TNHH Khoáng sản Phú Miêng	2.296.000.000	Công ty con	-
	239.000.000	Công ty liên kết	-

* Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

Công ty TNHH Khoáng sản Phú Miêng
Cộng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu	2.789.602.940	732.602.940
Phải trả	2.789.602.940	732.602.940
	-	-

* Các giao dịch với các bên liên quan khác gồm:

- Thu nhập của HĐQT, Ban Tổng giám đốc
- + *Chức vụ HĐQT*
- + *Tổng Giám đốc*
- + *Phó Tổng Giám đốc*
- + *Kế toán trưởng*
- + *Trưởng ban kiểm soát*

Năm nay
335.000.000
335.000.000
274.000.000
262.000.000
190.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

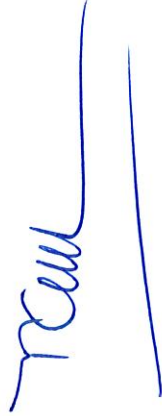
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận (theo lĩnh vực kinh doanh hoặc khu vực địa lý) theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 “Báo cáo bộ phận”(1):
- Công ty hoạt động kinh doanh trong năm 2023 không thực hiện phân lĩnh vực kinh doanh và không phân khu vực địa lý kinh doanh.
5. Thông tin về hoạt động liên tục:
- Trong tương lai Công ty không có dự định tạm ngừng kinh doanh cũng như xây ra các yếu tố đưa đến sự nghi ngờ về khả năng hoạt động kinh doanh liên tục.

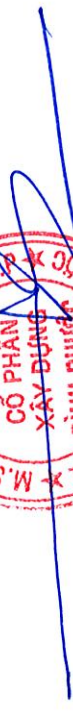
Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thái Hoà

Bình Phước, ngày 09 tháng 03 năm 2024

Người đại diện Pháp luật



Vũ Thanh Hải

CÁC CHI NHÁNH VÀ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Chi nhánh Cần Thơ (Can Tho Branch):

Add: 130 đường 05, Khu TDC Thới Nhựt 2, KVI, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, Tp, Cần Thơ.

Chi nhánh Đồng Nai (Dong Nai Branch):

Add: 78/14 Đặng Đức Thuật, Kp6, P. Tam Hiệp, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VẠN AN
Van An Valuation and Auditing Company Limited